

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: /2023/QĐ-UBND  
(Dự thảo lần 1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BTNMT ngày 21/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư từ quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (Công văn /STNMT-MT ngày tháng năm 2023).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ TN&MT (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

## QUY ĐỊNH

**Khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

(*Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng*)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định một số nội dung về khuyến khích, tổ chức, cá nhân thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp bao gồm:

a) Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung đảm bảo nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;

b) Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải theo quy định của pháp luật;

c) Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

d) Diện tích cây xanh bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường (gọi tắt là chủ đầu tư) tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, hoạt động của các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp.

### **Điều 3. Điều kiện áp dụng**

Dự án đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp được khuyến khích thực hiện xã hội hóa là công trình hạ tầng theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quy định này và được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động được cơ quan thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

## **Chương II**

### **ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ VỀ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ TẬP TRUNG, CỤM CÔNG NGHIỆP**

#### **Điều 4. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ**

1. Chủ đầu tư thực hiện đầu tư nhiều công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp được ưu đãi, hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng đối với các công trình đó.

2. Trường hợp công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp cùng được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo văn bản quy định có mức ưu đãi, hỗ trợ cao hơn.

#### **Điều 5. Hỗ trợ về đất đai**

1. Nhà nước ưu tiên bố trí quỹ đất gắn với các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, năng lượng) sẵn có ngoài phạm vi dự án nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực.

2. Trường hợp nhà nước không bố trí được quỹ đất gắn với các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật sẵn có ngoài phạm vi dự án nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, chủ đầu tư dự án được hưởng chính sách như hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật về đầu tư.

## **Điều 6. Ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư**

1. Ưu đãi từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam: được vay vốn với lãi suất ưu đãi tối đa không quá 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước do cơ quan có thẩm quyền công bố tại thời điểm cho vay, tổng mức vay vốn không quá 70% tổng mức đầu tư xây dựng công trình; được hỗ trợ sau đầu tư từ nguồn chênh lệch thu, chi hằng năm.

2. Ưu đãi từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam: được thực hiện theo quy định của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước.

3. Việc cấp bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại các tổ chức cho vay theo quy định của pháp luật về bảo lãnh tín dụng.

4. Ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất trực tiếp cho chủ đầu tư dự án sau khi tất toán các khoản tín dụng trung, dài hạn để thực hiện công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật. Chủ đầu tư dự án cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng minh dự án và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hiệu quả, chính xác về đối tượng được hưởng hỗ trợ lãi suất.

## **Điều 7. Ưu đãi về thuế, phí và lệ phí**

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy định này được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Ưu đãi các chính sách thuế, phí, lệ phí khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

### **1. Sở Công Thương**

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đề xuất danh mục kêu gọi xã hội hóa công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các khu sản

xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, xây dựng danh mục kêu gọi xã hội hóa hàng năm của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt, làm cơ sở để tổ chức kêu gọi đầu tư theo quy định;

b) Phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hướng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với chủ đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp; kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

## 2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy định này;

b) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn chủ đầu tư dự án thực hiện các thủ tục hỗ trợ liên quan đến đất đai, thủ tục được hưởng ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư quy định tại Điều 5 và khoản 1 Điều 6 của Quy định này;

c) Chủ trì hướng dẫn thực hiện các trình tự, thủ tục về môi trường, đất đai, tài nguyên nước theo thẩm quyền;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư dự án về việc sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả; xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm (nếu có);

e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc lập, thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt;

f) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy định này. Định kỳ hàng năm trước ngày 31 tháng 12 báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục hỗ trợ liên quan đến đất đai và thủ tục được hưởng ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 6 của Quy định này .

#### 4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Căn cứ danh mục đề xuất kêu gọi xã hội hóa công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp của Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng danh mục kêu gọi xã hội hóa hàng năm của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt; thực hiện xúc tiến kêu gọi xã hội hóa đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc bố trí các nguồn vốn đảm bảo thực hiện hỗ trợ dự án đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### 5. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn thực hiện các thủ tục: Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (Hệ thống thu gom thoát nước mưa; hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung, bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường);

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác quản lý đầu tư xây dựng, kiểm tra, giám sát các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường đảm bảo chất lượng và đúng quy định pháp luật.

#### 6. Cục Thuế tỉnh

Hướng dẫn các thủ tục hỗ trợ liên quan đến đất đai, thuế, phí và lệ phí theo thẩm quyền đối với chủ đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### 7. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Sóc Trăng

a) Hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hiện nội dung ưu đãi tín dụng được quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 của Quy định này;

b) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn chủ đầu tư dự án về trình tự, thủ tục Khoản 4 Điều 6 của Quy định này.

#### 8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quy định này;

b) Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng danh mục công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp để kêu gọi xã hội hóa, mỗi dự án trong danh mục bao gồm các thông tin sau: Sự cần thiết kêu gọi xã hội hóa, nhu cầu sử dụng đất, tổng vốn đầu tư, tiến độ đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư vào tháng 10 hàng năm để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án của năm trước đã ban hành để làm cơ sở kêu gọi xã hội hóa cho năm sau;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất hàng năm; tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư;

d) Tổ chức công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư dự án về việc sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp**

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện xã hội hóa khi lập dự án đầu tư để được hưởng ưu đãi, hỗ trợ phải cam kết thực hiện đúng tiến độ và các tiêu chuẩn theo quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

3. Triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ trong quyết định chủ trương đầu tư. Báo cáo tiến độ triển khai dự án định kỳ hàng tháng, quý cho Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan theo quy định.

4. Sau khi hoàn thành dự án đưa vào hoạt động, tổ chức, cá nhân phải gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền để thông báo dự án đã được xây dựng hoàn thành; đồng thời, gửi kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến dự án để cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra việc đáp ứng điều kiện về hỗ trợ đất đai, vốn đầu tư, thuế, phí và lệ phí của dự án theo quy định.

**Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy định này triển khai thực hiện theo quy định. Định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 12 báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh ( thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi bổ sung, điều chỉnh Quy định, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có ý kiến gửi về qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.